SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN TỪ DŨ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 198 /QĐ-BVTD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của Gói thầu thuốc generic Thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm thuốc bổ sung năm 2022 – 2023 (lần 7)

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN TỪ DŨ

Căn cứ Quyết định số 1507/QĐ-UB ngày 08/4/2004 của UBND TP.HCM về việc cho phép đổi tên Bệnh viện Phụ Sản TP.HCM thành Bệnh viện Từ Dũ trực thuộc Sở Y tế TP.HCM và quy định chức năng, nhiệm vụ của Bệnh viện Từ Dũ;

Căn cứ Quyết định số 6555/QĐ-SYT ngày 15/11/2016 của Sở Y tế TP.HCM về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Từ Dũ thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Thông tư số 29/2020/TT-BYT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành thông tư sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành;

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BYT ngày 24/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ kế hoạch và đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BYT ngày 12/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 18128/QĐ-SYT ngày 17/11/2023 của Giám đốc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm thuốc bổ sung năm 2022 – 2023 (lần 7) của bệnh viện Từ Dũ;

Căn cứ Quyết định số 3309/QĐ-BVTD ngày 06/12/2023 của Giám đốc Bệnh viện Từ Dũ phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu thuốc generic thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm thuốc bổ sung năm 2022 – 2023 (lần 7);

Căn cứ Quyết định số 2828/QĐ-BVTD ngày 26/10/2023 của Bệnh viện Từ Dũ về việc thành lập Tổ thẩm định Gói thầu thuốc generic thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm thuốc bổ sung năm 2022-2023 (lần 7);

Căn cứ Quyết định số 2829/QĐ-BVTD ngày 26/10/2023 của Bệnh viện Từ Dũ về việc thành lập Tổ chuyên gia Gói thầu thuốc generic thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm thuốc bổ sung năm 2022-2023 (lần 7);

Xét Tờ trình ngày 17/01/2024 của Bên mời thầu về việc đề nghị phê duyệt kết quả đánh giá E-HSĐXKT gói thầu generic thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm thuốc bổ sung năm 2022 – 2023 (lần 7);

Xét Báo cáo thẩm định ngày 26/01/2024 của Tổ thẩm định về kết quả đánh giá E-HSĐXKT của gói thầu thuốc generic thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm thuốc bổ sung năm 2022 – 2023 (lần 7).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của gói thầu thuốc generic thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm thuốc bổ sung năm 2022 – 2023 (lần 7) bao gồm:

- Số nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật: 14 nhà thầu.

- Tên nhà thầu và sản phẩm thuốc đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật: 23 sản phẩm (Danh sách đính kèm).

- Tên nhà thầu và sản phẩm thuốc không đạt: 01 sản phẩm (Danh sách đính kèm).

Điều 2. Giao Bên mời thầu, Tổ chuyên gia, Tổ thẩm định và các khoa, phòng liên quan chịu trách nhiệm thực hiện các bước tiếp theo của quy trình đấu thầu.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Bên mời thầu, Tổ chuyên gia, Tổ thẩm định và các khoa, phòng liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận
- Như điều 3;
- Lưu: VT, KD.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN TỪ DŨ

BS. CKII. Trần Ngọc Hải

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN TỪ DŨ

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN TỪ DŨ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÁC NHÀ THẦU ĐÁP ỨNG YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT
CÓ SẢN PHẨM DỰ THẦU ĐẠT KỸ THUẬT
GÓI THẦU THUỐC GENERIC

(Đính kèm Quyết định số 198 /QĐ-BVTD ngày 29 tháng 01 năm 2024 của Bệnh viện Từ Dũ)

STT	STT trong Hồ sơ mời thầu	Hoạt chất	Tên thuốc	Tên thuốc sau điều chỉnh	SĐK hoặc số GPNK	Hàm lượng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Đường dùng	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Công ty dự thầu	Đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ dự thầu	Năng lực và kinh nghiệm	Điểm	Đánh giá kỹ thuật	KẾT LUẬN
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
NHÓM 1																		
1	2	Carbetocin	Duratocin		VN-19945-16 (Công văn gia hạn: QĐ 265/QĐ-QLD ngày 11/5/2022), Hiệu lực: 11/05/2027	100mcg/ml	Dung dịch tiêm	Hộp 5 lọ x 1ml	Tiêm	Lọ	CSSX: Ferring GmbH; CSĐG: Ferring International Center SA	Đức; Đóng gói: Thụy Sĩ	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	ĐẠT	ĐẠT	93,00	ĐẠT	ĐẠT
2	7	Desflurane	Suprane		VN-17261-13 (Công văn gia hạn: QĐ số 853/QĐ-QLD ngày 30/12/2022), Hiệu lực: 30/12/2027	100% (v/v)	Chất lỏng dễ bay hơi dùng gây mê đường hô hấp	Chai 240ml	Đường Hô Hấp	Chai	Baxter Healthcare Corporation	Mỹ	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	ĐẠT	ĐẠT	93,00	ĐẠT	ĐẠT
3	9	Dexamethason phosphat (dưới dạng Dexamethason natri phosphat) 4mg/ml; tương đương Dexamethason 3,3mg/ml	Depaxan		VN-21697-19, Hiệu lực: 20/03/2024	Dexamethason phosphat (dưới dạng Dexamethason natri phosphat) 4mg/ml; tương đương Dexamethason 3,3mg/ml	Dung dịch tiêm	Hộp 10 ống 1ml	Tiêm	Ống	Rompharm Company S.R.L	Rumani	CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ DNT VIỆT NAM	ĐẠT	ĐẠT	92,00	ĐẠT	ĐẠT
4	10	Ertapenem (dưới dạng Ertapenem natri) 1g	Invanz		VN-20315-17, Hiệu lực: 11/05/2027	1g	Bột pha dung dịch tiêm truyền	Hộp 1 Lọ 15 ml chứa 1g ertapenem; Hộp 1 Lọ 20 ml chứa 1g ertapenem	Truyền tĩnh mạch hoặc tiêm bắp	Lọ	Fareva Mirabel	France	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	ĐẠT	ĐẠT	94,00	ĐẠT	ĐẠT

STT	STT trong Hồ sơ mời thầu	Hoạt chất	Tên thuốc	Tên thuốc sau điều chỉnh	SĐK hoặc số GPNK	Hàm lượng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Đường dùng	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Công ty dự thầu	Đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ dự thầu	Năng lực và kinh nghiệm	Điểm	Đánh giá kỹ thuật	KẾT LUẬN
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
5	14	Metronidazol + Neomycin sulfate + Nystatin	Neo-Tergynan		VN-18967-15 (Công văn gia hạn: Cv 62/QĐ-QLD ngày 08/02/2023), Hiệu lực: 31/12/2024	500mg + 65000 IU + 100000 IU	Viên nén đặt âm đạo	Hộp 1 vỉ x 10 viên	Đặt âm đạo	Viên	Sophartex	Pháp	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỆT HÀ	ĐẠT	ĐẠT	93,00	ĐẠT	ĐẠT
6	15	Progesterone (dạng hạt mịn)	Utrogestan 200mg		VN-19020-15, Hiệu lực: 31/12/2024	200mg	Viên nang mềm	Hộp 15 viên (1 vỉ 7 viên + 1 vỉ 8 viên)	Uống, đặt âm đạo	Viên	Sản xuất: Capsugel Ploermel; Đóng gói, kiểm nghiệm và xuất xưởng: Besins Manufacturing Belgium	CSSX bán thành phẩm: Pháp; Đóng gói, kiểm nghiệm, xuất xưởng: Bỉ	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	ĐẠT	ĐẠT	93,00	ĐẠT	ĐẠT
7	16	Sugammadex (dưới dạng sugammadex natri)	Bridion		VN-21211-18, Hiệu lực: 31/12/2024	100mg/ml	Dung dịch tiêm tĩnh mạch	Hộp 10 lọ 2ml	Tiêm	Lọ	Patheon Manufacturing Services LLC; đóng gói tại: N.V. Organon	CSSX: Mỹ, đóng gói: Hà Lan	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	ĐẠT	ĐẠT	95,00	ĐẠT	ĐẠT
NHÓM 2																		
8	4	Cisplatin	Cisplaton		890114182423, Hiệu lực: 14/07/2028	10mg/20ml	Dung dịch truyền tĩnh mạch sau khi pha loãng	Hộp 1 chai 20ml	Truyền tĩnh mạch	Chai	Venus Remedies Limited	Ấn Độ	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH AN	ĐẠT	ĐẠT	85,00	ĐẠT	ĐẠT
NHÓM 4																		
9	1	Alpha terpineol	Dung dịch vệ sinh phụ nữ Phytogyno		VS-4931-16 (Công văn gia hạn: 62/QĐ-QLD ngày 08/2/2023 v/v công bố DM thuốc, nguyên liệu làm thuốc có GĐKLH được tiếp tục sử dụng đến hết ngày 31/12/2024), Hiệu lực: 31/12/2024	Mỗi 100ml chứa: Alpha terpineol 0,3g	Dung dịch dùng ngoài	Hộp 1 chai 100ml, thùng 50 hộp	Dùng ngoài	Chai	Công Ty TNHH Dược phẩm Dược liệu Opodis	Việt Nam	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM - DƯỢC LIỆU TRÍ NGHĨA	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT
10	3	Carbetocin	Hemotocin		VD-26774-17, Hiệu lực: 31/12/2024	Mỗi 01 ml chứa: Carbetocin 100mcg	Dung dịch tiêm	Hộp 10 lọ nhựa x 1 ml	Tiêm	Lọ	Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI	ĐẠT	ĐẠT	89,00	ĐẠT	ĐẠT

STT	STT trong Hồ sơ mời thầu	Hoạt chất	Tên thuốc	Tên thuốc sau điều chỉnh	SĐK hoặc số GPNK	Hàm lượng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Đường dùng	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Công ty dự thầu	Đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ dự thầu	Năng lực và kinh nghiệm	Điểm	Đánh giá kỹ thuật	KẾT LUẬN
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
11	6	Colistimethat natri (tương đương với Colistin base 150mg) 4,5MIU	Bidicolis 4,5MIU		VD-33724-19 (Công văn gia hạn: 652/QĐ-QLD ngày 23/10/2019, hiệu lực 5 năm), Hiệu lực: 23/10/2024	4,5 MIU	Thuốc tiêm bột đông khô	Hộp 1 lọ + 1 ống nước cất pha tiêm 2ml; hộp 10 lọ	Tiêm	Lọ	Công ty CP Dược-TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN REXTON	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT
12	6	Colistin (dưới dạng Colistimethat natri)	Colistimed		VD-35122-21 (Công văn gia hạn: Quyết định 315/QĐ-QLD ngày 03/06/2021, hiệu lực 5 năm.), Hiệu lực: 03/06/2026	4,5 MIU/lọ	Thuốc bột pha tiêm	Hộp 1 lọ, Hộp 10 lọ	Tiêm	Lọ	Công ty TNHH sản xuất dược phẩm Medlac Pharma Italy	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINPHARCO	ĐẠT	ĐẠT	85,00	ĐẠT	ĐẠT
13	11	Ertapenem (dưới dạng Ertapenem natri phối hợp với Natri bicarbonat và Natri hydroxid theo tỷ lệ 809,6:135,4:55)	Ertapenem VCP		VD-33638-19, Hiệu lực: 23/10/2024	1g	Thuốc bột pha tiêm	Hộp 01 lọ, 10 lọ	Tiêm	Lọ	Công ty Cổ phần Dược phẩm VCP	Việt Nam	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VẠN CƯỜNG PHÁT	ĐẠT	ĐẠT	85,00	ĐẠT	ĐẠT
14	12	Imipenem (dưới dạng Imipenem monohydrat) + Cilastatin (dưới dạng Cilastatin natri)	Cepemid 1g		VD-26896-17 (Công văn gia hạn: 62 /QĐ-QLDngày 8/02/2023), Hiệu lực: 31/12/2024	0,5g; 0,5g	Thuốc bột pha tiêm	Hộp 1 lọ loại dung tích 20ml	Tiêm	Lọ	Công ty CPDP Minh Dân	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN	ĐẠT	ĐẠT	89,00	ĐẠT	ĐẠT
15	13	Metronidazol, Nystatin, Neomycin (dưới dạng Neomycin sulfat)	AGIMYCOB		VD-29657-18 (Công văn gia hạn: 225/QĐ-QLD), Hiệu lực: 31/12/2024	500 mg + 100.000UI + 65.000IU	Viên nén đặt phụ khoa	Hộp 1 vỉ x 10 viên	Đặt âm đạo	Viên	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm-Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Việt Nam	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	ĐẠT	ĐẠT	89,00	ĐẠT	ĐẠT
16	17	Sugammadex (dưới dạng sugammadex natri)	Sugam-BFS		VD-34671-20, Hiệu lực: 21/12/2025	100mg/1ml	Dung dịch tiêm	Hộp 10 ống x 2ml	Tiêm	Ống	Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
17	18	Mỗi gói 1,75g chứa: Calci (dưới dạng tricalci phosphat) 600mg	AGI-CALCI		VD-22789-15 (Công văn gia hạn: QĐ số 279/QĐ-QLD ngày 25/5/2022), Hiệu lực: 25/05/2027	600mg	Thuốc bột uống	Hộp 30 gói x 1,75g	Uống	Gói	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm-Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Việt Nam	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	ĐẠT	ĐẠT	89,00	ĐẠT	ĐẠT

STT	STT trong Hồ sơ mời thầu	Hoạt chất	Tên thuốc	Tên thuốc sau điều chỉnh	SĐK hoặc số GPNK	Hàm lượng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Đường dùng	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Công ty dự thầu	Đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ dự thầu	Năng lực và kinh nghiệm	Điểm	Đánh giá kỹ thuật	KẾT LUẬN
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
18	19	BCG sống đông khô	Vắc xin phòng lao (BCG)		QLVX-996-17 (Công văn gia hạn: 648/QĐ-QLD, 12/9/2023), Hiệu lực: 12/09/2028	Mỗi lọ chứa BCG sống, đông khô 0,5mg	Bột đông khô	Hộp 20 ống x 10 liều kèm 1 hộp 20 ống natri clorid 0,9%x1ml	Tiêm trong da	Liều	Viện vắc xin và sinh phẩm y tế (IVAC)	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NAM HƯNG VIỆT	ĐẠT	ĐẠT	86,00	ĐẠT	ĐẠT
19	19	Mỗi ống (10 liều) chứa BCG sống, đông khô 0,5mg	Vắc xin phòng lao (BCG)		QLVX-996-17 (Công văn gia hạn: 648/QĐ-QLD ngày 12/9/2023 v/v ban hành DM 26 vắc xin, sinh phẩm được cấp gia hạn GĐKLH tại Việt Nam, Hiệu lực SĐK 12/9/2028), Hiệu lực: 12/09/2028	Mỗi ống (10 liều) chứa BCG sống, đông khô 0,5mg	Bột đông khô	Hộp chứa 20 ống x 10 liều kèm 1 hộp 20 ống natri clorid 0,9% x 1 ml	Tiêm trong da	Liều	Viện vắc xin và sinh phẩm y tế (IVAC)	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ AMVGROUP	ĐẠT	ĐẠT	84,00	ĐẠT	ĐẠT
20	20	Virus sởi sống, giảm độc lực.	MVVAC		QLVX-880-15 (Công văn gia hạn: 561/QĐ-QLD, 20/11/2020), Hiệu lực: 20/11/2025	chủng AIK-C ≥ 1000 PFU/liều 0,5ml	Bột đông khô pha tiêm	1 hộp vắc xin chứa 10 lọ vắc xin sởi đông khô (10 liều/lọ), 1 hộp nước hồi chỉnh chứa 10 lọ (6ml/lọ)	Tiêm dưới da	Liều	Trung tâm nghiên cứu, sản xuất vắc xin và sinh phẩm y tế (POLYVAC)	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NAM HƯNG VIỆT	ĐẠT	ĐẠT	86,00	ĐẠT	ĐẠT
21	21	Giải độc tố uốn ván tinh chế	Vắc xin uốn ván hấp phụ (TT)		QLVX-881-15 (Công văn gia hạn: 651/QĐ-QLD, 21/12/2020), Hiệu lực: 21/12/2025	≥40IU/0,5ml	Hỗn dịch tiêm	Hộp/20 ống (0,5ml/ống chứa 1 liều vắc xin)	Tiêm bắp sâu	Liều	Viện vắc xin và sinh phẩm y tế (IVAC)	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NAM HƯNG VIỆT	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT
22	21	Giải độc tố uốn ván tinh chế	Vắc xin uốn ván hấp phụ (TT)		QLVX-881-15 (Công văn gia hạn: QĐ 651/QĐ-QLD ngày 21/12/2020 v/v ban hành DM 02 vắc xin được gia hạn GĐKLH tại VN (đợt 40): Gia hạn SĐK đến 21/12/2025 (STT: 02)), Hiệu lực: 21/12/2025	≥ 40 IU/0,5ml	Hỗn dịch tiêm	Hộp 20 ống (0,5ml/ống chứa 1 liều vắc xin)	Tiêm bắp sâu	Ống	Viện Vắc xin và sinh phẩm y tế (IVAC)	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ AMVGROUP	ĐẠT	ĐẠT	85,00	ĐẠT	ĐẠT

STT	STT trong Hồ sơ mời thầu	Hoạt chất	Tên thuốc	Tên thuốc sau điều chỉnh	SĐK hoặc số GPNK	Hàm lượng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Đường dùng	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Công ty dự thầu	Đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ dự thầu	Năng lực và kinh nghiệm	Điểm	Đánh giá kỹ thuật	KẾT LUẬN
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
23	22	Kháng nguyên bề mặt virus viem gan B tinh khiết	Vắc xin viêm gan B tái tổ hợp-Gene-HBVAX		QLVX-1043-17 (Công văn gia hạn: 172/QĐ-QLD, 20/3/2023), Hiệu lực: 20/03/2028	10mcg/0,5ml	Hỗn dịch tiêm	Hộp/10 lọ x 0,5ml	Tiêm bắp	Liều	Công ty TNHH MTV vắc xin và sinh phẩm số 1 (Vabiotech)	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NAM HƯNG VIỆT	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT

Tổng số sản phẩm dự thầu : 24

Tổng số sản phẩm ĐẠT : 23

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN TỪ DŨ

BS.CKII. Trần Ngọc Hải

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN TỪ DŨ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÁC NHÀ THẦU CÓ SẢN PHẨM DỰ THẦU KHÔNG ĐẠT

GÓI THẦU THUỐC GENERIC

(Đính kèm Quyết định số 198 /QĐ-BVTD ngày 29 tháng 01 năm 2024 của Bệnh viện Từ Dũ)

STT	STT trong Hồ sơ mời thầu	Hoạt chất	Tên thuốc	Tên thuốc sau điều chỉnh	SĐK hoặc số GPNK	Hàm lượng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Đường dùng	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Công ty dự thầu	Đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ dự thầu	Năng lực và kinh nghiệm	Điểm	Đánh giá kỹ thuật	KẾT LUẬN
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
4	**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)**																	
NHÓM 4																		
1	5	Cisplatin	Cisplatin Bidiphar 10 mg/20ml		893114093023 (Công văn gia hạn: 352/QĐ-QLD ngày 25/5/2023)	10mg/20ml	Dung dịch đậm đặc để pha truyền tĩnh mạch	Hộp 1 lọ x 20ml	Tiêm, truyền	Lọ	Công Ty Cổ Phần Dược – Trang Thiết Bị Y Tế Bình Định (Bidiphar)	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)	ĐẠT	ĐẠT	0,00	K.ĐẠT	K.ĐẠT (WHO GMP số 481/GCN-QLD hết hạn (20/6/2023). Công ty không bổ sung được hồ sơ chứng minh thuốc được sản xuất trong thời gian GMP còn hiệu lực và đảm bảo đủ số lượng cung ứng theo HSMT (thẻ kho và hóa đơn mua vào, bán ra))

Tổng số sản phẩm đánh giá : 24

Tổng số sản phẩm KHÔNG ĐẠT : 01

- Tổng số sản phẩm KHÔNG ĐẠT do KHÔNG ĐẠT TÍNH HỢP LỆ CỦA SẢN PHẨM : 00
- Tổng số sản phẩm KHÔNG ĐẠT do KHÔNG ĐẠT ĐIỂM KỸ THUẬT (< 80) : 00
- Tổng số sản phẩm KHÔNG ĐẠT YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT : 01

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN TỪ DŨ

BS.CKII. Trần Ngọc Hải